

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN CÁI RĂNG
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **48/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 29/8/2022

V/v tranh chấp: *Xin ly hôn*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CÁI RĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Thái Mỹ Nhung**

Các hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Lê Văn Thành**.

2/ Bà **Nguyễn Thanh Mai**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nhâm Thị Thanh Trang**, Thư ký Tòa án nhân dân quận Cái Răng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cái Răng tham gia phiên tòa: Bà **Phạm Thị Cúc** – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cái Răng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 78/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2022 về việc "*Xin ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1015/2022/QĐXXST-HN ngày 09 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị C**; Sinh năm: 1990; Trú tại: 110C, khu vực P K, phường P T, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ; Ở: Số 356, khu vực P H, phường Phú Thứ, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ. Có mặt.

- Bị đơn: Ông **Bùi Chí V**; Sinh năm: 1990; Trú tại: 110C, khu vực P K, phường P T, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt.

NHẬN THẤY

Trong đơn khởi kiện ngày 31/5/2021 và lời khai trong quá trình giải quyết nguyên đơn là bà Nguyễn Thị C trình bày:

1/ Về hôn nhân: Bà và ông Bùi Chí V tự nguyện tìm hiểu và kết hôn vào năm 2008. Có đăng ký kết hôn tại UBND phường Phú Thứ, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ theo giấy đăng ký kết hôn số 92/2010 ngày 26/7/2010. Chung sống hạnh phúc được 12 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là bất đồng quan điểm, cuộc sống không hạnh phúc, ông V thường xuyên cờ bạc, nhậu nhẹt, không quan tâm, chăm sóc gia đình vợ con. Thời gian gần đây mâu thuẫn trầm trọng hơn, bà C đã tạo cơ hội cho ông V sửa đổi, hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không được. Do mâu thuẫn đã trầm trọng, không hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được, nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Bùi Chí V.

2/ Về con chung: bà C khai có 03 con chung tên Bùi Chí Tr (nam) sinh ngày 14/9/2010, Bùi Chí T (nam) sinh ngày 07/6/2014 và Bùi Thị T (nữ) sinh ngày 09/3/2016. Bà C yêu cầu được nuôi 03 cháu và không yêu cầu ông V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

3/ Về tài sản chung: bà C xác định vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu giải quyết.

4/ Về nợ chung: bà C xác định vợ chồng không có nợ chung nên không yêu cầu giải quyết.

Quá trình giải quyết, bị đơn ông Bùi Chí V đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia phiên tòa nhưng vẫn cố tình vắng mặt không rõ lý do. Do đó sau khi tiến hành đầy đủ các thủ tục cần thiết theo qui định, vụ án được đưa ra xét xử công khai vắng mặt bị đơn.

Trước phiên tòa hôm nay: Nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu xin được ly hôn với ông Bùi Chí V, được trực tiếp nuôi 03 con chung và không yêu cầu ông V cấp dưỡng để nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án điều chỉnh. Bị đơn tiếp tục vắng mặt không rõ lý do.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu:

- **Về việc tuân theo pháp luật tố tụng** của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: là phù hợp quy định pháp luật, không phát hiện vi phạm.

- **Về việc giải quyết vụ án:** căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ và trình bày của các đương sự trong quá trình giải quyết đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, kể cả nguyện vọng của con chung.

Sau khi nghe ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát.

XÉT THẤY

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Nguyễn Thị C và ông Bùi Chí V xây dựng quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo qui định của pháp luật. Nên được xác định đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, thuộc phạm vi điều chỉnh của luật hôn nhân gia đình và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Nhận thấy cuộc sống chung của hai vợ chồng đã có thời gian hạnh phúc, đã có 03 con chung với nhau. Lẽ ra cả hai phải càng hiểu và quan tâm đến nhau nhiều hơn. Nhưng ông V lại không quan tâm đến vợ con, không thiện chí hàn gắn khi có rạn nứt trong quan hệ vợ chồng. Thậm chí khi bà C có đơn xin ly hôn tại tòa án ông vẫn không quan tâm, không liên hệ với Tòa án để trình bày ý kiến của mình. Qua xác minh ngày 01/3/2022 của Công an phường Phú Thứ (BL 19) thì ông V đang cư trú và hiện vẫn đang sinh sống tại địa chỉ nhà nhưng cố tình vắng mặt không liên hệ với Tòa án để giải quyết vụ kiện. Cũng chứng tỏ ông không có thiện chí muốn duy trì cuộc hôn nhân này với bà C nữa.

[3] Mặc dù đã được động viên hàn gắn đoàn tụ nhưng bà Nguyễn Thị C cho rằng giữa vợ chồng không hòa hợp về tính cách nên thường tranh cãi, ông V

thường hay cờ bạc, rượu chè, bỏ bê vợ con không lo cho gia đình. Bà đã tạo điều kiện hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng ông V không thay đổi. Bản thân bà cũng không còn tình cảm gì với ông V, không còn tha thiết muốn duy trì cuộc hôn nhân này nữa. Hội đồng xét xử nhận thấy đời sống chung thực tế của hai vợ chồng bà C và ông V đã không còn tồn tại, mục đích hôn nhân của hai người không đạt được. Và hôn nhân thì phải xuất phát từ sự tự nguyện của cả hai người. Nên việc bà Nguyễn Thị C xin được ly hôn là hoàn toàn phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: nguyên đơn khai có 03 con chung tên Bùi Chí Tr (nam) sinh ngày 14/9/2010, Bùi Chí T (nam) sinh ngày 07/6/2014 và Bùi Thị T (nữ) sinh ngày 09/3/2016, nguyên đơn yêu cầu được nuôi cả 03 cháu và không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn không liên hệ tòa án và không thể hiện ý kiến gì về vấn đề này. Cả hai con chung Bùi Chí Tr và Bùi Chí T cũng có nguyện vọng giống với yêu cầu của nguyên đơn (BL 45-46). Riêng cháu Bùi Thị T chưa đủ tuổi để lấy ý kiến nhưng hiện cũng đang do bà C nuôi dưỡng. Mặc khác trong thời gian vợ chồng **ly thân** và hiện nay các cháu đều do bà C nuôi dưỡng và đảm bảo tốt về mọi mặt. Xuất phát từ lợi ích mọi mặt, theo nguyện vọng của con chung và phù hợp với tâm sinh lý của các cháu, theo Điều 58 và 81 Luật hôn nhân và gia đình 2014, có căn cứ để chấp nhận nguyện vọng của bà Nguyễn Thị C. Giao 03 cháu Bùi Chí Tr (nam) sinh ngày 14/9/2010, Bùi Chí T (nam) sinh ngày 07/6/2014 và Bùi Thị T (nữ) sinh ngày 09/3/2016 cho bà Nguyễn Thị C trực tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con chung. Tuy nhiên ông Liêm vẫn được quyền tới lui thăm con theo qui định của pháp luật. Nếu sau này ông chứng minh được các cháu sống với mẹ không đảm bảo các điều kiện để phát triển bình thường thì ông có quyền khởi kiện để yêu cầu Tòa án quyết định thay đổi người nuôi dưỡng các cháu.

[5] Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung: mặc dù đã được giải thích vấn đề cấp dưỡng là quyền lợi của con chung chứ không phải của người nuôi con nhưng nguyên đơn vẫn không yêu cầu. Xét đây là tự nguyện thỏa thuận của đương sự, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên chấp nhận. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung không được đặt ra giải quyết do đương sự không yêu cầu.

[6] Về tài sản và nợ chung: nguyên đơn xác định không có và không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không điều chỉnh.

[7] Về án phí: nguyên đơn Nguyễn Thị C phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo qui định.

Vì các lẽ trên.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CÁI RĂNG

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Điều 51, 53, 56, 58, 81, 82, 107, 110 Luật Hôn nhân và gia đình 2014.

- Điều 28, 35, 147, **228**, 235, 264, 266, 267, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ Căn cứ Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

Cho bà **Nguyễn Thị C** được ly hôn với ông **Bùi Chí V**.

2/ Về con chung: giao 03 (ba) cháu **Bùi Chí Tr** (nam) sinh ngày 14/9/2010, **Bùi Chí T** (nam) sinh ngày 07/6/2014 và **Bùi Thị T** (nữ) sinh ngày 09/3/2016 cho bà Nguyễn Thị C tiếp tục nuôi dưỡng.

Không đặt vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung cho ông Bùi Chí V.

Dành quyền thăm nom con chung cho ông Bùi Chí V theo qui định của pháp luật.

3/ Về tài sản và nợ chung: không yêu cầu nên không điều chỉnh. Nếu sau này các bên có yêu cầu thì sẽ được tách ra thành vụ kiện khác để giải quyết theo qui định của pháp luật.

4/ Về án phí: Bà Nguyễn Thị C phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0008386 ngày 09/5/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cái Răng. Bà C đã nộp xong án phí hôn nhân sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bà Nguyễn Thị C được quyền kháng cáo và kể từ ngày bản án được niêm yết tại trụ sở UBND phường Phú Thới, nơi cư trú hoặc từ khi nhận được bản án ông Bùi Chí V được quyền kháng cáo để xin Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận

- TAND. TP/ Cần Thơ.
- VKSND.Q.Cái Răng.
- Cơ quan Thi hành án.
- Người TGTT.
- Lưu HS – BA

Thái Mỹ Nhung